

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
KHOA DƯỢC

ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ I, năm học 2024 - 2025

Mã học phần: 241_DD0442_01

Tên học phần: Thông tin thuốc

Mã nhóm lớp học phần:

Thời gian làm bài (phút/ngày): 45 phút

Hình thức thi: **Tự luận**

SV được tham khảo tài liệu: Có ☐

Không ☒

Giảng viên nộp đề thi, đáp án bao gồm cả **Lần 1 và Lần 2**

Cách thức nộp bài (Giảng viên ghi rõ yêu cầu): SV gõ trực tiếp trên khung trả lời của hệ thống thi.

Format nội dung đề thi:

- Font: Times New Roman

- Size: 13

Câu 1 (2 điểm):

Vai trò hoạt động thông tin thuốc tại các cơ sở khám chữa bệnh?

Câu 2 (3 điểm):

Trình bày các yêu cầu của thông tin thuốc tại cơ sở khám chữa bệnh?

Câu 3 (3 điểm):

-Trình bày khái niệm nguồn thông tin thuốc cấp 2, ví dụ các nguồn thông tin cấp 2?

-Trình bày ưu điểm và nhược điểm nguồn thông tin cấp 2

Câu 4 (2 điểm):

Áp dụng kỹ năng PICO để xử lý các câu hỏi thông tin thuốc sau:

Đối với bệnh nhân từ 65 tuổi trở lên, việc sử dụng vắc-xin cúm có làm giảm nguy cơ mắc bệnh viêm phổi trong tương lai so với bệnh nhân chưa tiêm vắc-xin không?

ĐÁP ÁP VÀ THANG ĐIỂM

Phần câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú
Tự luận			
Câu 1		2.0	
Vai trò hoạt động thông tin thuốc (TTT) tại các cơ sở khám chữa bệnh	TTT là một phần trong công tác nghiệp vụ dược	0,5	
	TTT giúp phát triển việc dùng thuốc an toàn cho người bệnh	0,5	
	TTT phục vụ mục đích giám sát và đánh giá sử dụng thuốc.	0,5	
	TTT phục vụ quyết định chính xác và kịp thời trong điều trị bệnh nhân	0,5	
Câu 2		3.0	
Trình bày các yêu cầu của thông tin thuốc tại cơ sở khám chữa bệnh	Yêu cầu chung: - Khách quan - Chính xác - Trung thực - Mang tính khoa học - Rõ ràng	1.0	
	-Thông tin thuốc cho cán bộ y tế phải là các thông tin có nội dung chuyên sâu về thuốc. -Các thông tin này có thể được cung cấp dưới nhiều hình thức như cung cấp theo yêu cầu bởi các trung tâm thông tin thuốc, thông tin qua hội thảo, báo cáo khoa học hoặc các thông tin được in ấn sẵn trong các tài liệu tham khảo hay đưa lên mạng để cán bộ y tế có thể tự khai thác theo nhu cầu	1,0	
	Thông tin thuốc cho bệnh nhân: -Nội dung ngắn gọn, dễ hiểu với các hình thức thông tin đơn giản. -Tận dụng các phương tiện truyền thông sẵn có nhằm giúp bệnh nhân hiểu rõ lợi ích và tác hại của thuốc, tuân thủ các hướng dẫn điều trị, đảm bảo thực hiện sử dụng thuốc hợp lý và an toàn	1,0	
Câu 3		3.0	
3.1 Trình bày khái niệm nguồn thông tin thuốc cấp 2, ví dụ các nguồn thông tin cấp 2	-Là các cơ sở dữ liệu cho phép tra cứu danh mục hay tóm tắt các tài liệu thông tin cấp một - Ví dụ: PubMed, Embase, International Pharmaceutical Abstracts, Micromedex CD-ROM, Medline..	1.0	

3.2 Ưu điểm nguồn thông tin cấp 2	-Truy cập nhanh đến thông tin cấp một -Giúp nhìn bao quát và/hoặc thông tin ngắn gọn về chủ đề -Thông tin thường được cập nhật -Các thông tin nhìn chung dẫn từ các nguồn được thẩm định	1.0	
3.3 Nhược điểm nguồn thông tin cấp 2	-Có một “độ trễ” về thời gian để đưa thông tin vào nguồn TT cấp 2 - Số lượng tạp chí đưa vào danh mục phụ thuộc vào tiêu chí, nội dung của từng CSDL - Yêu cầu người đọc có kỹ năng tìm kiếm thông tin.	1.0	
Câu 4		2.0	
Đối với bệnh nhân từ 65 tuổi trở lên, việc sử dụng vắc-xin cúm có làm giảm nguy cơ mắc bệnh viêm phổi trong tương lai so với bệnh nhân chưa tiêm vắc-xin không?	(P) Đối với bệnh nhân từ 65 tuổi trở lên (I) việc sử dụng vắc-xin cúm (C) so với bệnh nhân chưa tiêm vắc-xin không? (O) có làm giảm nguy cơ mắc bệnh viêm phổi trong tương lai.	1.0	
	For patients 65 years and older (P), does the use of an influenza vaccine (I), reduce the future risk of pneumonia (O), compared with patients who have not received the vaccine? (C)	1.0	
	Điểm tổng	10.0	

Ngày biên soạn:

Giảng viên biên soạn đề thi: Nguyễn Thế Anh

Ngày kiểm duyệt:

Trưởng (Phó) Khoa/Bộ môn kiểm duyệt đề thi: TS. NGUYỄN THỊ HỒNG HƯƠNG

Sau khi kiểm duyệt đề thi, **Trưởng (Phó) Khoa/Bộ môn** gửi về Trung tâm Khảo thí qua email: khaothivanlang@gmail.com bao gồm file word và file pdf (được đặt password trên 1 file nén/lần gửi) và nhắn tin password + họ tên GV gửi qua Số điện thoại Thầy Phan Nhật Linh (**0918.01.03.09**).